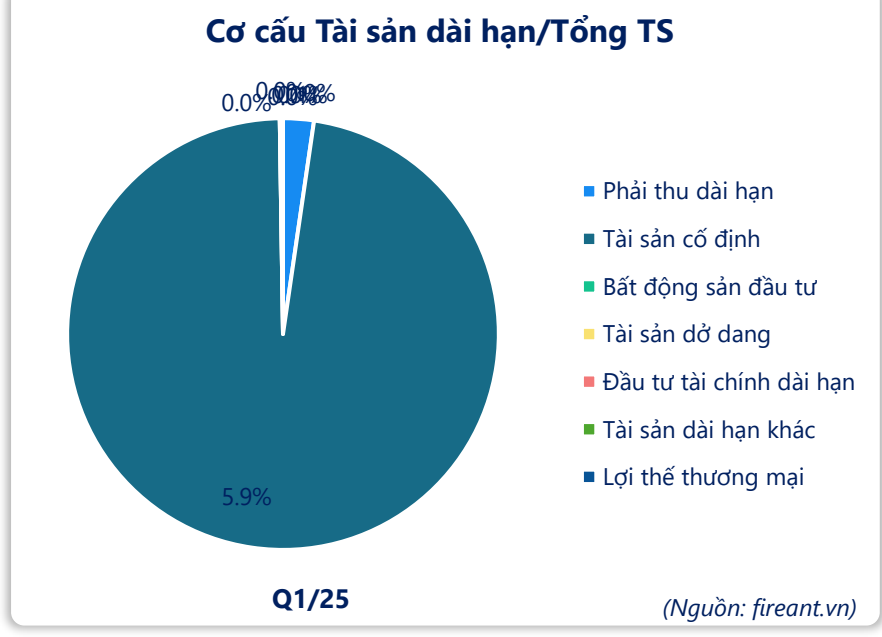
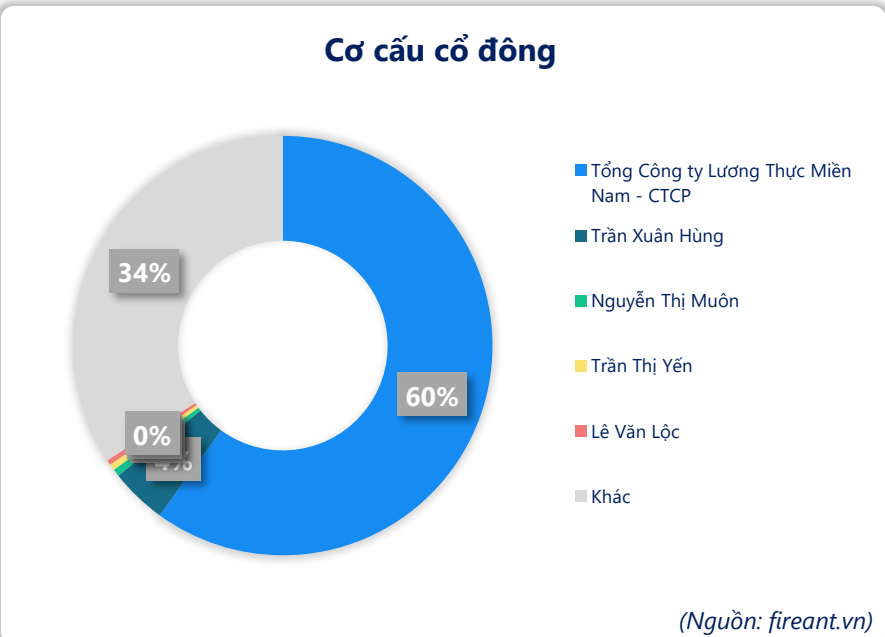
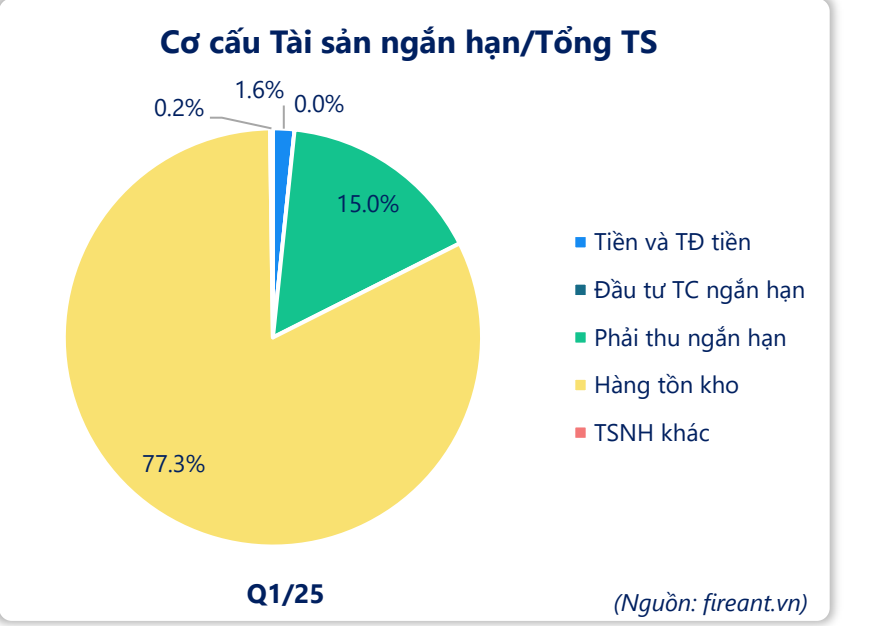
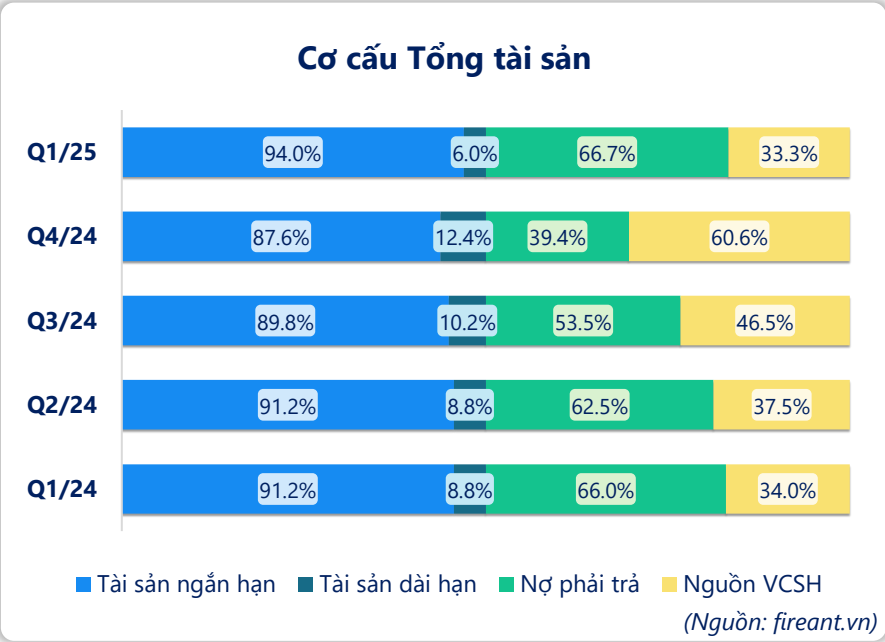
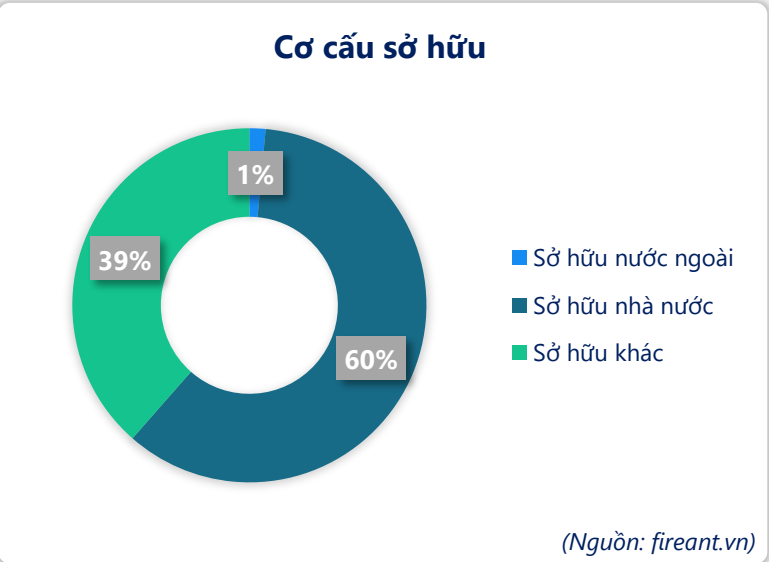
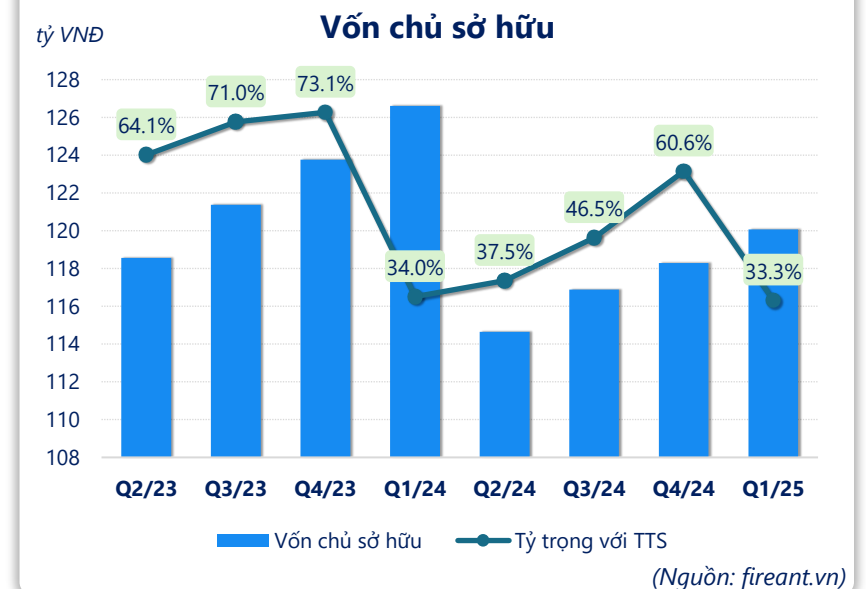
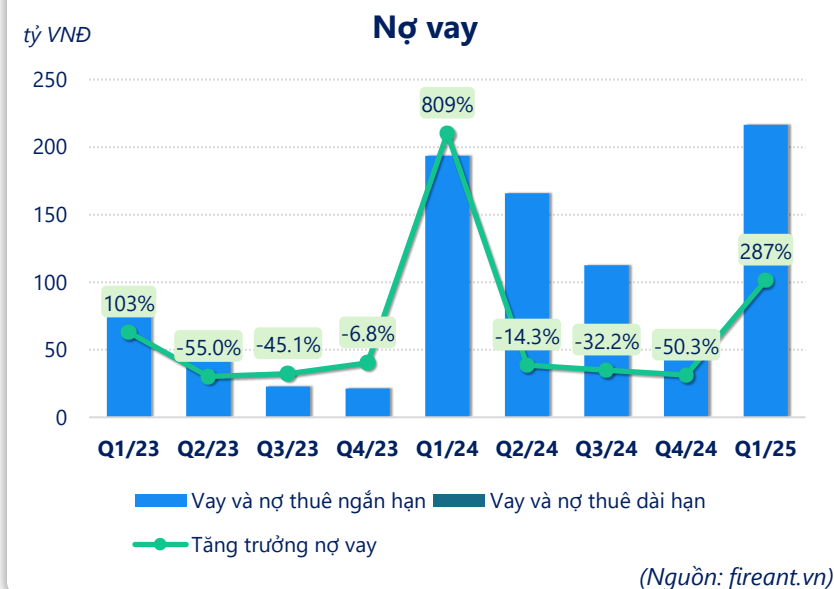
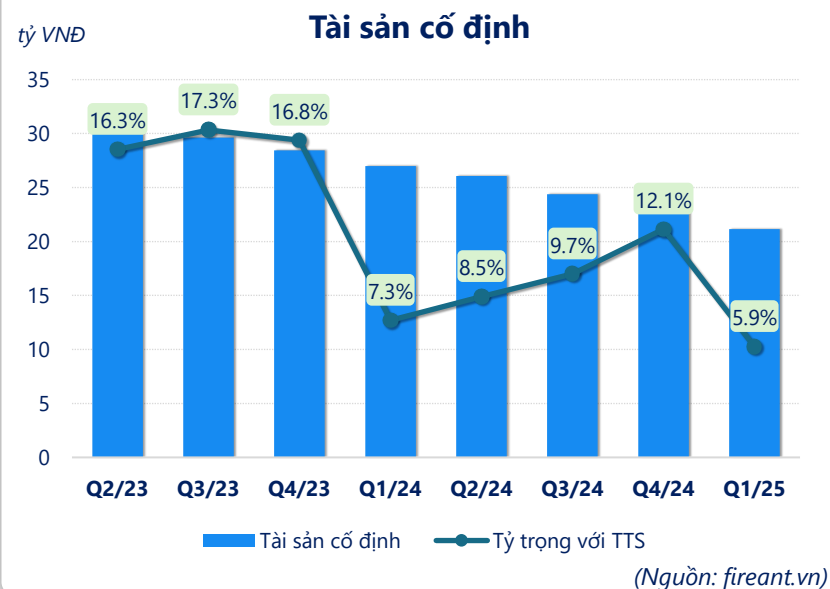
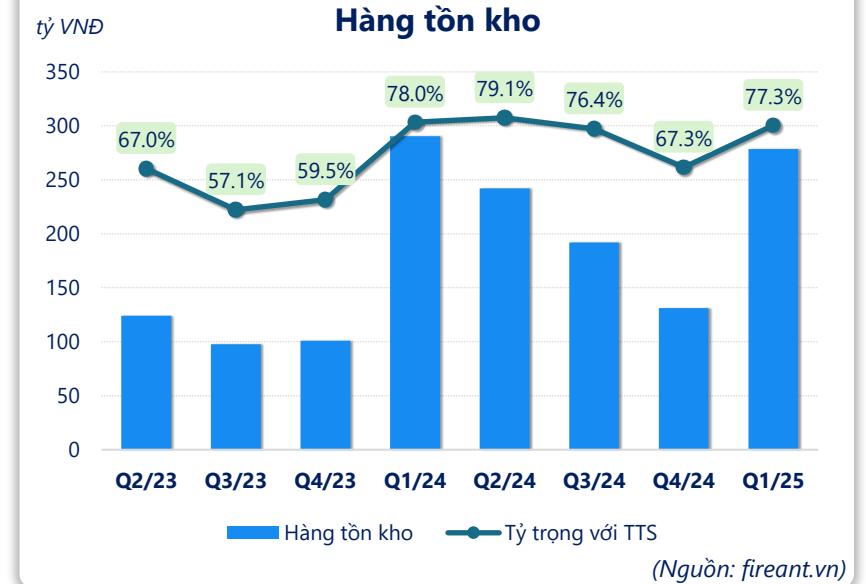
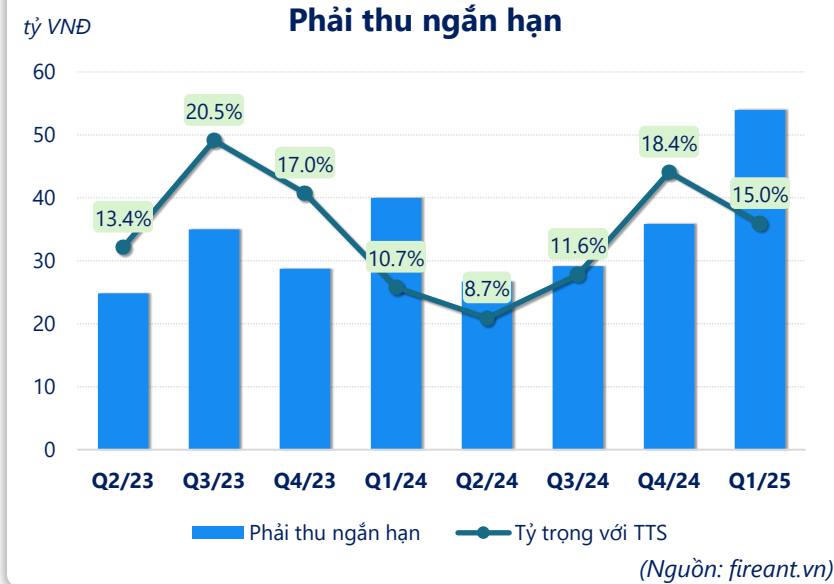
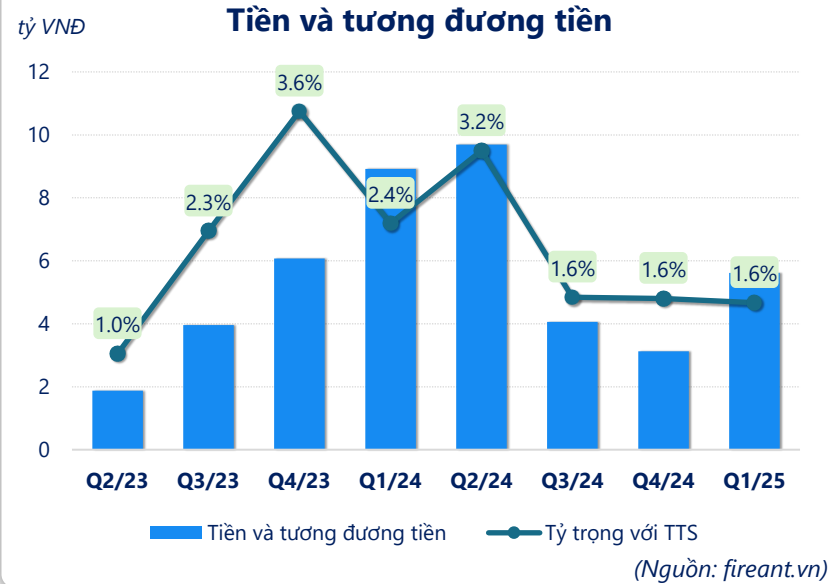
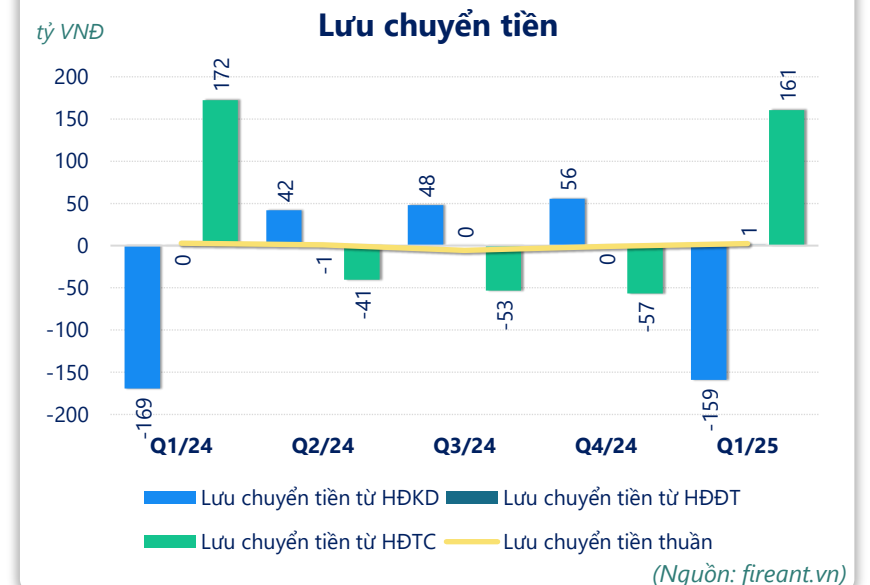
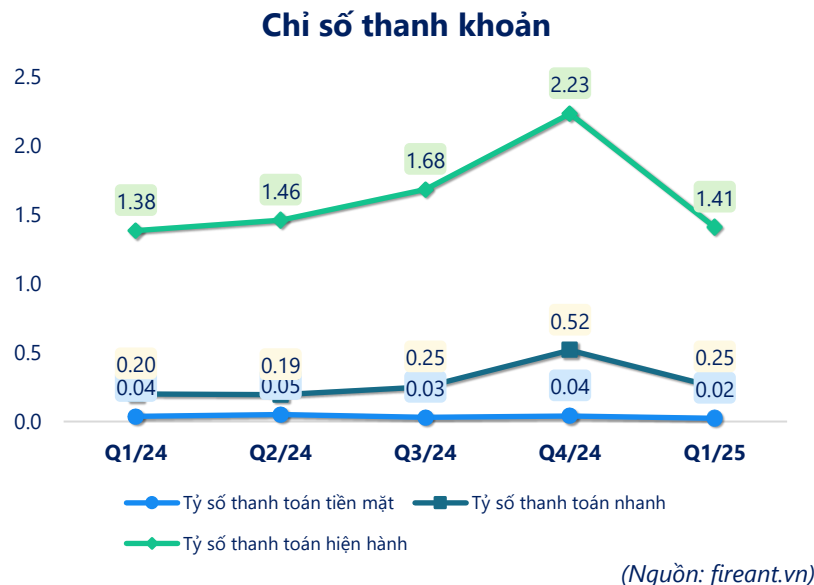
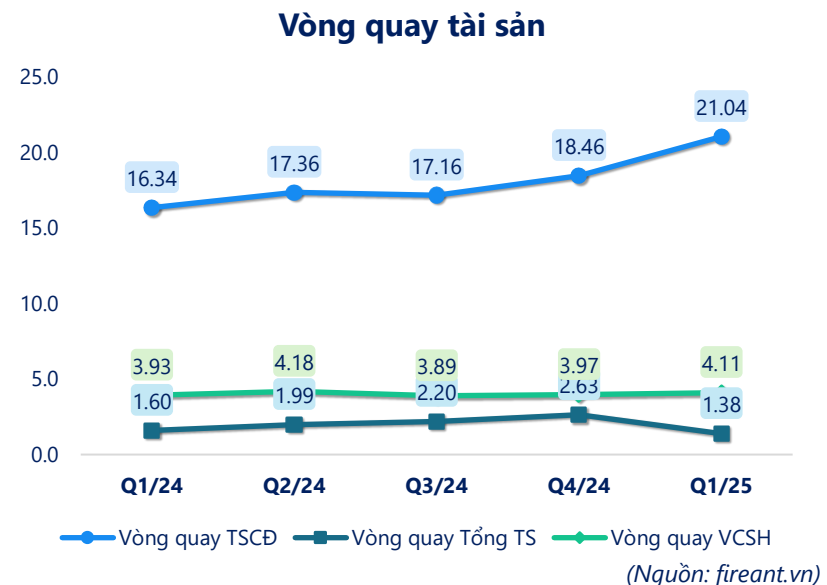
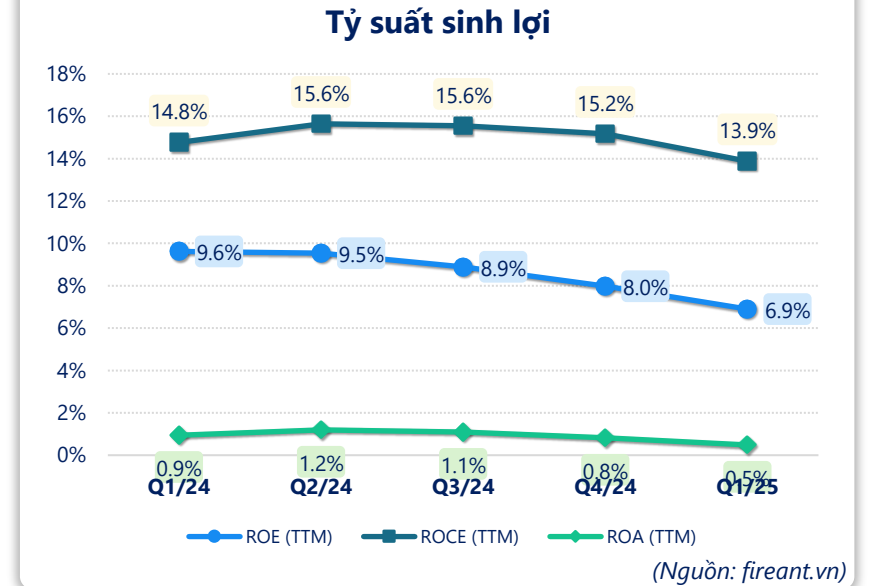
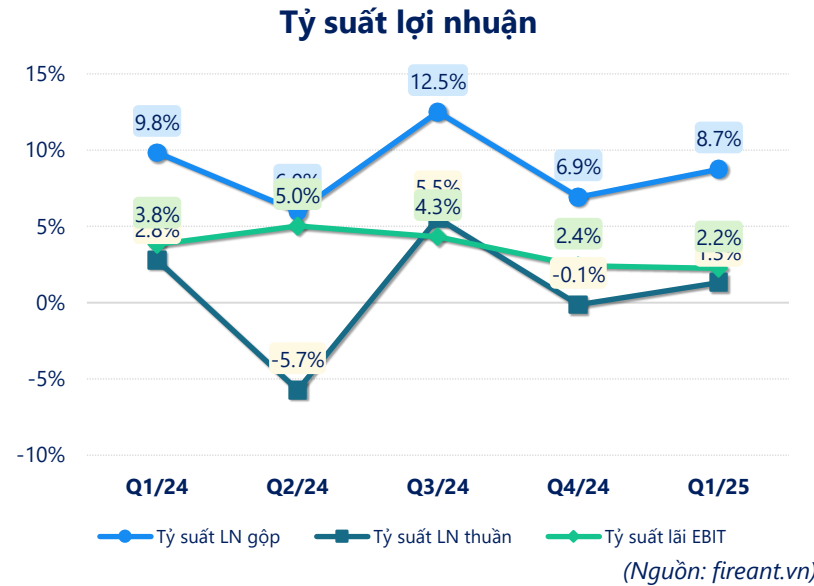
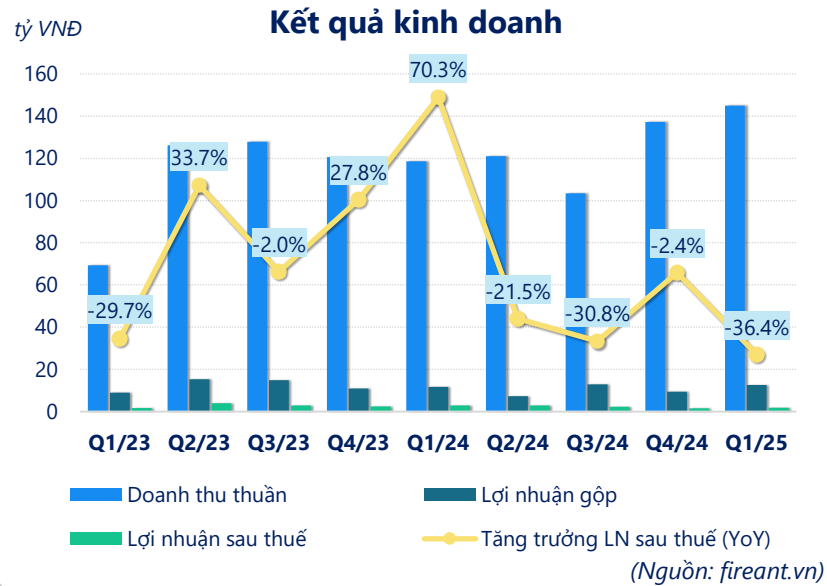


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		8,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		10,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		8,125
SL cổ phiếu LH		10,777,838
KLGD BQ 20 phiên (CP)		6,565
% sở hữu nước ngoài		1.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		94
P/E		11.0
EPS		789

	YTD	1T	3T	6T
MCF	0.0%	-1.1%	1.2%	0.0%
VNINDEX	2.9%	-0.4%	2.7%	1.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	360	195	84.7%
Tài sản ngắn hạn	339	171	98.3%
Tiền và tương đương tiền	5.61	3.13	79.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	53.9	35.8	50.5%
Hàng tồn kho	278	131	112%
Tài sản ngắn hạn khác	0.76	0.62	21.8%
Tài sản dài hạn	21.7	24.2	-10.5%
Phải thu dài hạn	0.50	0.54	-6.7%
Tài sản cố định	21.1	23.6	-10.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.05	0.12	-58.7%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	240	76.8	213%
Nợ ngắn hạn	240	76.6	214%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	217	55.9	287%
Phải trả người bán ngắn hạn	16.0	12.9	23.8%
Nợ dài hạn	0	0.27	-100%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	120	118	1.5%
Vốn chủ sở hữu	120	118	1.5%
Vốn điều lệ	108	108	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	119	121	103	137	145
Giá vốn hàng bán	107	114	90.5	128	132
Lợi nhuận gộp	11.7	7.23	12.9	9.49	12.7
Doanh thu HĐTC	0.16	0.33	0.07	0.44	0.30
Chi phí TC	0.91	2.32	1.73	1.03	1.08
Chi phí lãi vay	0.88	2.32	1.65	1.03	1.02
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	3.24	2.89	2.48	4.07	4.44
Chi phí QLDN	4.34	9.28	3.05	5.01	5.56
LN thuần từ HĐKD	3.31	-6.93	5.72	-0.18	1.90
Lợi nhuận khác	0.34	10.7	-2.92	2.49	0.34
LN trước thuế	3.65	3.76	2.80	2.31	2.24
Lợi nhuận sau thuế	2.92	2.93	2.31	1.49	1.78
LNST của CĐ cty mẹ	2.92	2.93	2.31	1.49	1.78

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-169	41.9	47.8	55.6	-159
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.09	-0.58	0.01	0.00	0.99
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	172	-40.5	-53.5	-56.5	161
Tiền đầu kỳ	6.07	8.91	9.69	4.06	3.13
Lưu chuyển tiền thuần	2.84	0.78	-5.63	-0.93	2.49
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	8.91	9.69	4.06	3.13	5.61

(Nguồn: fireant.vn)